

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/DS-PT
Ngày 27-12-2023
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hữu Trường

Ông Vũ Quang Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 63/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Xoa; địa chỉ: Khu 3 Hạ Chiểu, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Hoàng Dương – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV An Trần Gia thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Chinh (tên gọi khác: Trịnh); địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Anh Bùi Văn Dương; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (Văn

bản ủy quyền ngày 27/11/2023 tại UBND xã Hồng Phong, huyện An Dương); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Hảo; địa chỉ: Tổ Kha Lâm 4, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bà Bùi Thị Đình; địa chỉ: Thôn 5 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Bà Bùi Thị Tuy; địa chỉ: Thôn 1 Kinh Giao, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Ông Bùi Văn Tâm; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Bùi Văn Tâm: Anh Bùi Văn Tùng sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Kinh Giao, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số chứng thực 516 ngày 23/8/2023 của UBND xã Hồng Phong, huyện An Dương); có mặt.

5. Ông Bùi Văn Đôi; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

6. Ông Bùi Văn Mười; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

7. Chị Bùi Thị Huệ; địa chỉ: Thôn Ngô Dương, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

8. Chị Bùi Thị Hiền; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

9. Anh Bùi Văn Dương; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

10. Anh Bùi Văn Giáp; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

11. Chị Trần Thị Mãi; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

12. Chị Nguyễn Thị Thủy; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Huệ, Bùi Thị Hiền, Bùi Văn Giáp, Trần Thị Mãi và Nguyễn Thị Thủy: Anh Bùi Văn Dương; địa chỉ: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2023 tại UBND xã Hồng Phong, huyện An Dương); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thị Xoa là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa sơ thẩm, bà Bùi Thị Xoa trình bày:

Bố bà là cụ Bùi Văn Lệ sinh năm 1922 chết ngày 01/4/1986 (ngày 18/3/1986 âm lịch) nhưng không làm thủ tục khai tử tại địa phương, mẹ là cụ Hồ Thị Xoan sinh năm 1922 chết năm 2021; các cụ chết đều không để lại di chúc. Cụ Lệ và cụ Xoan sinh được 08 người con gồm Bùi Thị Xoa, Bùi Thị Hảo, Bùi Thị Đĩnh, Bùi Văn Tuy, Bùi Thị Tuy, Bùi Văn Tâm, Bùi Văn Đồi, Bùi Văn Mười; các cụ không có con riêng, con nuôi. Ông Tuy chết năm 2018, có vợ là bà Nguyễn Thị Chỉnh sinh được 04 người con gồm Bùi Văn Dương, Bùi Thị Huệ, Bùi Thị Hiên, Bùi Văn Giáp. Ông Tuy không có con riêng, con nuôi. Quá trình chung sống bố mẹ bà tạo dựng được 02 thửa đất; cụ thể thửa số 357 tờ bản đồ 7 xã Hồng Phong, huyện An Dương diện tích 1.752m² (Sau đây viết tắt là Thửa đất số 357) và thửa đất ao số 380 tờ bản đồ số 07 xã Hồng Phong, huyện An Dương diện tích 124m² (Sau đây viết tắt là Thửa đất số 380). Trên đất trước đây có tài sản nhưng hiện nay không còn. Toàn bộ diện tích đất đứng tên ông Bùi Văn Tuy được thể hiện tại sổ sách quản lý đất đai xã Hồng Phong, không có tài liệu thể hiện bố mẹ bà là người đứng tên chủ sử dụng đất. Hai thửa đất đứng tên ông Tuy là do bố mẹ bà có sự thỏa thuận với ông Tuy, bà Chỉnh về nội dung ông Tuy bà Chỉnh sẽ chuyển đổi thửa đất đang ở tại khu vực bến đò Hồ Đông xã Hồng Phong để cho ông Mười ra đó ở để ông Tuy bà Chỉnh vào đất của bố mẹ bà ở. Khi bà về thăm bố mẹ thì có được cụ Lệ, cụ Xoan nói ý nguyện của việc chuyển đổi này nhưng đến năm 1987 mới chuyển đổi. Bà không có ý kiến phải đổi việc bố mẹ chuyển đổi đất vì cho rằng đó là đất của bố mẹ nên thuộc quyền bố mẹ quyết định. Thửa đất hiện nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai, các công trình trên đất đều do ông Tuy cùng vợ con ông Tuy xây dựng. Nay bà đề nghị Tòa án chia thừa kế là đất theo diện tích đo vẽ thực tế cho bà được hưởng bằng hiện vật. Đối với số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản đã tự nguyện nộp, bà không yêu cầu bị đơn cũng như các đương sự khác trong vụ án phải chịu.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Chỉnh và người đại diện là anh Bùi Văn Dương trình bày: Thống nhất với trình bày của bà Xoa về quan hệ huyết thống trong gia đình, nguồn gốc thửa đất thổ cư số 357 và thời điểm cụ Lệ chết như bà Xoa trình bày như trên là đúng. Quá trình sử dụng đất, khi các cụ còn sống có nói việc chuyển đổi đất với nội dung ông Tuy bà Chỉnh sẽ đổi thửa đất đang ở tại khu vực bến đò Hồ Đông xã Hồng Phong để cho ông Mười ra đó ở và về ở tại đất của cụ Lệ cụ Xoan. Năm 1987 chuyển đổi thực tế, việc chuyển đổi này được sự đồng ý của tất cả các con cụ Lệ và cụ Xoan nhưng không lập thành văn bản. Ông Tuy đã được ghi tên trong sổ quản lý đất đai địa phương. Tài sản trên đất của cụ Lệ và cụ Xoan không còn do khi các cụ còn sống đã đồng ý cho ông Tuy bà Chỉnh phá đi để xây dựng công trình sử dụng. Đối với thửa đất ao số 380 sau

khi chuyển đổi xong ông Tuy bà Chỉnh về ăn ở mới khai hoang. Nay nguyên đơn có yêu cầu chia thừa kế đối với cả 2 thửa đất bà Chỉnh không đồng ý và đề nghị Tòa án công nhận 2 thửa đất trên theo diện tích đo vẽ mới là của bà Chỉnh và ông Tuy; bà không đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Hảo, Bùi Thị Đình, Bùi Thị Tuy, Bùi Văn Tâm, Bùi Văn Mười thống nhất trình bày: Đồng ý với quan điểm trình bày của bà Xoa và đề nghị được chia bằng hiện vật để sử dụng. Đối với thửa đất số 380 không phải như ý kiến của bà Chỉnh trình bày mà thửa đất này là do bố mẹ tạo dựng. Vợ chồng bà Chỉnh và các con chỉ sử dụng đất và có tu bổ, tôn tạo bờ ao xung quanh.

Ông Mười trình bày bổ sung: Thửa đất ông đang sử dụng là do trước đây vợ chồng ông Tuy ở, trước khi cụ Lệ chết cụ có ý nguyện chuyển đổi đất như bà Xoa trình bày nhưng cụ Lệ chỉ nói cho ông Tuy và ông Mười biết. Thực hiện ý nguyện của bố và được sự đồng ý của cụ Xoan năm 1987 vợ chồng ông Tuy về đất của bố mẹ ở, ông chuyển ra thửa đất của ông Tuy ở. Nguồn gốc thửa đất ông Tuy ở là do bố mẹ xin Nhà nước cấp cho các con chứ không phải cho người con cụ thể nào. Năm 2009 vợ chồng ông được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn Dương, Bùi Thị Huệ, Bùi Thị Hiện, Bùi Văn Giáp, Trần Thị Mãi, Nguyễn Thị Thủy thống nhất trình bày: Thống nhất với quan điểm trình bày của bà Chỉnh, anh Dương không đề nghị gì khác.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong cho biết: Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong có Sổ mục kê năm 1996 là sổ duy nhất quản lý đất đai. Sổ quản lý đất đai trước năm 1996 địa phương không còn lưu giữ. Thửa đất số 357 và Thửa đất số 380 được thể hiện duy nhất tại Sổ mục kê năm 1996, đứng tên người sử dụng là ông Bùi Văn Tuy.

Việc đóng thuế đất: Bà Chỉnh và ông Tuy là người đóng thuế 2 thửa đất trên.

Ông Đỗ Văn Ngạn nguyên cán bộ địa chính xã Hồng Phong cung cấp: Trước năm 1970 ông Nguyễn Văn Trân làm công tác địa chính sau đó ông tiếp nhận từ năm 1989 đến năm 2012. Từ trước đến nay xã Hồng Phong chỉ có duy nhất sổ mục kê năm 1996 để quản lý đất đai. Thửa đất số 357 và Thửa đất số 380 được thể hiện duy nhất tại Sổ mục kê năm 1996, đứng tên người sử dụng là ông Bùi Văn Tuy; không có thông tin cụ Xoan, cụ Lệ đứng tên thửa đất. Trước khi về Thửa đất số 357 ở, ông Tuy bà Chỉnh sinh sống tại thửa đất gần gia đình ông. Khoảng năm 1987 thì thấy vợ chồng ông Mười chuyển ra nhà đất của ông Tuy bà Chỉnh ở, ông Tuy bà Chỉnh về ở cùng cụ Xoan cụ Lệ. Việc các bên chuyển đổi cho nhau không báo chính quyền địa phương. Thửa đất sau này ông Mười chuyển ra ở là do được Nhà nước cấp cho ông Tuy bà Chỉnh. Do ông Tuy

là người sử dụng Thửa đất số 357 và 380, thực hiện nghĩa vụ tài chính nên được ghi tên trong sổ quản lý đất đai của địa phương.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 690, 691 của Bộ luật Dân sự năm 1995; Luật đất đai 1993; Án lệ số 40/2021/AL ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Bùi Thị Xoa đối với diện tích đo thực tế 1821,6m² tại thửa số 357 tờ bản đồ 7 xã Hồng Phong, huyện An Dương và diện tích đo thực tế 186,2m² tại thửa đất ao số 380 tờ bản đồ số 07 xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Chinh; công nhận diện tích đo thực tế 1821,6m² tại thửa đất số 357 tờ bản đồ 7 xã Hồng Phong, huyện An Dương có các mốc giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 1 và diện tích đo thực tế 186,2m² tại thửa đất ao số 380 tờ bản đồ số 07 xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có các mốc giới 1a, 2a, 3a, 4a, 5a, 6a, 7a, 8a, 9a, 10a, 11a, 1a thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Văn Tuy và bà Nguyễn Thị Chinh (tên gọi khác: Trịnh).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/8/2023, bà Bùi Thị Xoa có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm với lý do quyết định của bản án là không khách quan, không đúng bản chất sự việc, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các anh chị em của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn trình bày: Các cụ chết không để lại di chúc. Các thửa đất do vợ chồng ông Tuy, bà Chinh quản lý sử dụng có nguồn gốc là của bố mẹ nguyên đơn. Năm 1987 do là con trưởng nên vợ chồng ông Tuy về ở trên thửa đất các cụ để thuận lợi cho việc chăm sóc mẹ già. Ông Mười ra diện tích đất của ông Tuy ở. Năm 1996 do ở cùng với cụ Xoan nên ông Tuy kê khai hai thửa đất trên, nguyên đơn và những đồng thừa kế không biết việc này. Bà là chị lớn nhất trong gia đình: Nguồn gốc cái ao là của bố mẹ bà, không phải là do vợ chồng bà Chinh khai hoang. Việc vợ chồng ông Tuy về ở với bố mẹ để chăm sóc bố mẹ là tốt, bà không có ý kiến gì. Tuy nhiên, diện tích đất lớn, hơn 2000m² đất, bố mẹ bà đông con có 08 người con, có ông Tầm chưa có đất bố mẹ để lại. Nên các anh chị em muốn chia một phần diện tích đất để cho ông Tầm và một phần diện tích đất làm nơi thờ cúng. Năm 2022 nguyên đơn và những đồng thừa kế yêu cầu chia thừa kế các thửa đất này. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

mà chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Về tài sản trên đất không có tranh chấp gì. Về hàng thừa kế các bên đã thống nhất. Nguồn gốc hai thửa đất là của các cụ để lại. Gia đình ông Tuy về ở thì diện tích đất ao tại thửa 380 đã hình thành rồi. Về việc đổi đất: Không có việc đổi đất giữa vợ chồng ông Tuy, bà Chinh và ông Mười. Cụ Lệ chết năm 1986 đến năm 1987 vợ chồng ông Tuy về trên đất ở để thuận tiện cho việc chăm sóc mẹ già. Các bên thừa nhận không có việc họp gia đình hay biên bản thống nhất về việc chuyển đổi đất. Nếu có việc đổi đất phải có sự thống nhất đồng ý của các đồng thừa kế. Như vậy không có việc chuyển đổi đất nên việc áp dụng Án lệ số 40 là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia di sản thừa kế của các cụ để lại cho các đồng thừa kế.

Bị đơn trình bày: Vợ chồng bà ở ổn định đất ở khu vực bến đò Hồ Đông, do vợ chồng bà được sự chỉ đạo của bố mẹ là con trưởng vào ở cùng bố mẹ để gánh vác việc thờ cúng tổ tiên và chăm sóc bố mẹ khi già yếu. Sau khi cụ Lệ chết thì cụ Xoan ở cùng với vợ chồng bà, vợ chồng bà là người chăm cụ. Các chị em trong gia đình thỉnh thoảng có về nhà thăm mẹ. Khi vợ chồng bà phá nhà cũ để xây nhà mới các anh chị em còn động viên xây khang trang lên cho mẹ ở. Khi bà chia đất cho các con làm nhà cũng không ai có ý kiến gì. Bà Chinh tự nguyện rút yêu cầu phản tố về việc công nhận diện tích đất 1821,6m² tại thửa đất số 357 tờ bản đồ 7 xã Hồng Phong, huyện An Dương và diện tích đất 186,2m² tại thửa đất ao số 380 tờ bản đồ số 07 xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Văn Tuy và bà Nguyễn Thị Chinh.

Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đồng ý với việc bị đơn rút yêu cầu phản tố và không có ý kiến gì.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Bùi Văn Dương trình bày: Thửa đất đầu tiên ông Mười đang ở do bố mẹ anh được cấp năm 1980, bố mẹ anh xây nhà ở đó. Đến năm 1986 ông nội anh ốm nên gọi các con vào và bảo chuyển đất để bố mẹ anh chuyển vào nhà đất của ông bà nội ở, còn ông Mười ra thửa đất của bố mẹ anh ở. Bố mẹ anh ở ổn định trên đất hơn 30 năm đóng thuế đầy đủ. Còn thửa đất ao là của bố mẹ anh khai lập, không phải của các cụ để lại. Năm 2008 anh xây nhà trên đất, các cô chú đều biết và không ai có ý kiến phản đối gì.

Ông Bùi Văn Mười trình bày: Bố ông chết năm 1986, trước thời điểm bố ông mất thì bố mẹ nói chuyển đất ra chỗ bác trưởng ở, còn bác trưởng vào ở với mẹ. Thời điểm đó ông mới lớn, cũng không hiểu biết nhiều nên đồng ý ra đất của bác trưởng ở. Bố ông là chủ hộ gia đình xin cấp đất cho con, đất chỗ ông Tuy ở cũng là của bố mẹ ông được cấp. Ông ra ở chưa có giấy tờ gì, ông không nhận giấy tờ bàn giao gì từ ông Tuy, sau đó ông mới làm giấy tờ, trích đo.

Anh Bùi Văn Giáp trình bày: Khi các cụ còn sống cả, các cụ đều đã nói với các cô các chú về việc đổi đất. Năm 2016 anh xây nhà, các cô chú đều không ai có ý kiến gì.

Bà Bùi Thị Hảo trình bày: Khi bố mẹ bảo vợ chồng ông Tuy về ở đất của bố mẹ và ông Mười ra ở đất của ông Tuy đang ở thì anh em cửa ở thôi chứ bố mẹ không cho gì cả.

Bà Bùi Thị Đinh trình bày: Bố mẹ bà chỉ bảo con trưởng vào ở với bố mẹ để chăm sóc bố mẹ và thờ cúng tổ tiên, còn con út ra đất của ông Tuy ở.

Bà Bùi Thị Tuy trình bày: Bố mẹ bà chỉ bảo con trưởng vào ở với bố mẹ để chăm sóc bố mẹ và thờ cúng tổ tiên. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Tầm chưa có đất của các cụ để lại nên muốn có mảnh đất nên có đơn xin ở xã nên xảy ra tranh chấp.

Anh Bùi Văn Tùng trình bày: Năm 1986 có việc ông bà bảo vợ chồng ông Tuy vào ở đất của ông bà và cho ông Mười ra đất của ông Tuy. Nguồn gốc diện tích đất của ông Tuy mà ông Mười ra ở là do ông bà xin theo chế độ giãn dân chứ không phải đất của ông Tuy được cấp.

Chị Trần Thị Mãi trình bày: Năm 2008 vợ chồng chị làm nhà, các cô các chú về có nói là vui mừng vì các cháu xây nhà to. Khoảng năm 2011 ông Tầm có xin đất thì bà nội chị có nói là không đồng ý, ông Tầm đã có đất của các cụ cho rồi. Do đó mới xảy ra tranh chấp.

Chị Bùi Thị Hiền, chị Bùi Thị Mãi, chị Nguyễn Thị Thủy thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Chỉnh, anh Bùi Văn Dương, anh Bùi Văn Giáp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn là bà Bùi Thị Xoa:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Thửa đất thổ cư số 357, có diện tích đo vẽ thực tế là 1821,6m² và thửa đất ao số 380, có diện tích đo vẽ thực tế là 186,2m² đều thuộc tờ bản đồ số 07, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đều có nguồn gốc là tài sản của cụ Bùi Văn Lê, Bùi Thị Xoan tạo lập được khi các cụ còn sống.

Tại thời điểm tranh chấp, cả nguyên đơn và bị đơn, cùng những người liên quan đều thống nhất trình bày: Trước năm 1987, khi hai cụ còn sống đã thỏa thuận với vợ chồng ông Tuy, bà Chỉnh việc chuyển đổi thửa đất của các cụ cho vợ chồng ông Tuy, để đổi lấy diện tích đất khác của vợ chồng ông Tuy cho ông Mười đến ăn ở, sinh sống. Diện tích đất các bên đã chuyển đổi hiện vẫn được gia đình ông Tuy, gia đình ông Mười sinh sống, xây dựng nhà ở ổn định trên 30

năm và thực hiện các nghĩa vụ đóng thuế với địa phương. Việc chuyển đổi được thực hiện khoảng năm 1987, không được lập thành văn bản nhưng vẫn được các bên thống nhất thừa nhận tại thời điểm hiện tại. Nguyên đơn cho rằng hai cụ chỉ đổi nhà ở cho con, nguồn gốc đất ông Mười ở là đất của bố mẹ không phải của ông Tuy nên không có việc đổi đất là không có căn cứ để chấp nhận. Tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa, bị đơn đã rút yêu cầu phản tố về việc công nhận diện tích đất tại các thửa số 357, 380, tờ bản đồ số 07, xã Hồng Phong cho bị đơn, phía nguyên đơn đồng ý. Căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự cần hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với nội dung này. Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị Xoa đối với yêu cầu khởi kiện về việc chia thừa kế. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1,3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là bà Bùi Thị Xoa. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và đình chỉ giải quyết đối với nội dung phản tố của bị đơn; các nội dung khác của bản án giữ nguyên. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị Xoa có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại là diện tích tại thửa số 357 tờ bản đồ 7 diện tích 1.752m² và thửa đất ao số 380 tờ bản đồ số 07 xã Hồng Phong, huyện An Dương diện tích 124m². Bị đơn là bà Trịnh, là người quản lý sử dụng diện tích đất có nơi cư trú tại xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo. Xét kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn Tâm vắng mặt đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt; ông Bùi Văn Đồi đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản. Cụ Bùi Văn Lệ sinh năm 1922 chết ngày 01/4/1986 (ngày 18/3/1986 âm lịch), cụ Hồ Thị Xoan sinh năm 1922 chết năm 2021. Ngày 14/10/2022, nguyên đơn bà Bùi Thị Xoa khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lệ và cụ Xoan để lại.

Đối với di sản thừa kế của cụ Lê, thời hiệu khởi kiện tính từ ngày 10/9/1990, trên đất có nhà, như vậy đến thời điểm khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là vẫn còn. Đối với di sản thừa kế của cụ Xoan là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự.

[4] Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Chỉnh có đơn phản tố yêu cầu công nhận diện tích đất 1821,6m² tại thửa đất số 357 tờ bản đồ 7 xã Hồng Phong, huyện An Dương và diện tích đất 186,2m² tại thửa đất ao số 380 tờ bản đồ số 07 xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Văn Tuy và bà Nguyễn Thị Chỉnh (tên gọi khác: Trịnh). Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là yêu cầu phản tố của bị đơn và công nhận diện tích đất nêu trên của bị đơn là không đúng. Bởi lẽ, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với hai thửa đất nêu trên, bị đơn đề nghị công nhận diện tích đất nêu trên thuộc quyền quản lý sử dụng hợp pháp của bị đơn. Đây là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phải là yêu cầu phản tố. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn rút yêu cầu phản tố, nguyên đơn đồng ý với việc rút yêu cầu phản tố của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn:

[5] Về nguồn gốc đất: Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Theo Sổ mục kê năm 1996, thửa đất số 357 và thửa đất số 380 đứng tên người sử dụng là ông Bùi Văn Tuy. Sổ quản lý đất đai trước năm 1996 địa phương không còn lưu giữ. Về việc đóng thuế đất: Bà Chỉnh và ông Tuy là người đóng thuế 2 thửa đất trên. Theo lời khai của ông Đỗ Văn Ngạn nguyên cán bộ địa chính xã Hồng Phong cung cấp: Trước năm 1970 ông Nguyễn Văn Trân làm công tác địa chính sau đó ông tiếp nhận từ năm 1989 đến năm 2012. Từ trước đến nay xã Hồng Phong chỉ có duy nhất sổ mục kê năm 1996 để quản lý đất đai. Thửa đất số 357 và Thửa đất số 380 được thể hiện duy nhất tại Sổ mục kê năm 1996, đứng tên người sử dụng là ông Bùi Văn Tuy; không có thông tin cụ Xoan, cụ Lê đứng tên thửa đất. Trước khi về Thửa đất số 357 ở, ông Tuy bà Chỉnh sinh sống tại thửa đất gần gia đình ông. Khoảng năm 1987 thì thấy vợ chồng ông Mười chuyển ra nhà đất của ông Tuy bà Chỉnh ở, ông Tuy bà Chỉnh về ở cùng cụ Xoan cụ Lê. Việc các bên chuyển đổi cho nhau không báo chính quyền địa phương. Thửa đất sau này ông Mười chuyển ra ở là do được Nhà nước cấp cho ông Tuy bà Chỉnh. Do ông Tuy là người sử dụng Thửa đất số 357 và 380, thực hiện nghĩa vụ tài chính nên được ghi tên trong sổ quản lý đất đai của địa phương. Các bên đương sự đều khẳng định thửa đất số 357 có nguồn gốc là của cụ Bùi Văn Lê và Hồ Thị Xoan. Đối với thửa 380, bà Nguyễn Thị Chỉnh khẳng định là diện tích đất do vợ chồng bà về ở mới khai hoang thêm. Song bà Chỉnh không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc khai hoang đất. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định thửa đất số 357 diện tích 1.752m² có nguồn gốc là của hai cụ Bùi Văn Lê và Hồ Thị Xoan.

[6] Về việc đòi đất: Các đương sự đều xác nhận: Quá trình sử dụng đất, khi các cụ còn sống có nói việc chuyển đổi đất với nội dung ông Tuy bà Chỉnh

sẽ đổi thửa đất đang ở tại khu vực bên đò Hồ Đông xã Hồng Phong để cho ông Mười ra đó ở và về ở tại đất của cụ Lệ cụ Xoan. Năm 1987 giữa vợ chồng ông Tuy, bà Chỉnh và ông Mười thực hiện việc đổi đất nêu trên. Việc đổi đất giữa các bên mặc dù không được lập thành văn bản, song các bên đã thực hiện xong và thực tế ăn ở, sinh sống ở diện tích đất đã đổi. Việc này các con của cụ Lệ và cụ Xoan đều biết và không có ai có ý kiến gì. Diện tích đất ông Mười ra ở có nguồn gốc ông Tuy, bà Chỉnh được cấp. Năm 2009 ông Mười cũng đã được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất nêu trên. Điều đó thể hiện, trước khi làm thủ tục cấp GCNQSDĐ phải có sự đồng ý của ông Tuy, bà Chỉnh thì ông Mười mới được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất ông Mười ra ở. Như vậy, có đủ cơ sở xác định có việc đổi đất để ông Tuy, bà Chỉnh vào diện tích đất của bố mẹ ở và ông Mười ra diện tích đất mà ông Tuy, bà Chỉnh được cấp. Các đương sự trong vụ án đều có lời khai thể hiện có việc đổi đất nêu trên. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Ông Tuy, bà Chỉnh quản lý sử dụng diện tích đất nêu trên từ năm 1987 đến nay. Đến thời điểm khởi kiện (năm 2022) là 35 năm, sử dụng ổn định không có tranh chấp, năm 1996 ông Tuy đã đăng ký kê khai và có tên trong sổ sách quản lý đất đai tại địa phương. Sau khi về trên đất của các cụ ở, các đương sự đều thừa nhận, ông Tuy, bà Chỉnh đã phá nhà cũ của các cụ đi để xây nhà mới ở kiên cố trên diện tích đất tranh chấp. Năm 2008 anh Dương là con trai lớn của vợ chồng ông Tuy xây nhà, năm 2016 anh Giáp xây nhà và sinh sống ổn định trên diện tích đất nêu trên. Các đồng thừa kế biết việc đổi đất và hàng năm vẫn về cúng giỗ, nhưng không có ý kiến gì. Cụ Lệ ở cùng vợ chồng ông Tuy, bà Chỉnh, đến năm 2021 cụ Lệ mới mất. Như vậy, về mặt ý chí thể hiện cụ Lệ và các con đã thừa nhận diện tích đất trên là thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Tuy, bà Chỉnh, nên diện tích đất tranh chấp không còn là di sản thừa kế của cụ Lệ và cụ Xoan nữa. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Từ phân tích nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Bùi Thị Xoa là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 299, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 690, 691 của Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ Luật đất đai 1993;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng:

Không chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Bùi Thị Xoa đối với diện tích đo thực tế 1821,6m² tại thửa số 357 tờ bản đồ 7 xã Hồng Phong, huyện An Dương và diện tích đo thực tế 186,2m² tại thửa đất ao số 380 tờ bản đồ số 07 xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

2. Hủy và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc:

Công nhận diện tích đo thực tế 1821,6m² tại thửa đất số 357 tờ bản đồ 7 xã Hồng Phong, huyện An Dương có các mốc giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 1 (có sơ đồ kèm theo bản án) và diện tích đo thực tế 186,2m² tại thửa đất ao số 380 tờ bản đồ số 07 xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có các mốc giới 1a, 2a, 3a, 4a, 5a, 6a, 7a, 8a, 9a, 10a, 11a, 1a (có sơ đồ kèm theo bản án) thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Văn Tuy và bà Nguyễn Thị Chinh (tên gọi khác: Trịnh).

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Bùi Thị Xoa.

4. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Dương Đặng Minh Hạnh

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

